

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 10-01-2020  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tuấn Cường

2. Bà Nguyễn Thị Lành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Ni - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:***  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng  
12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm  
số: 73/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Như A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp X, xã Y,  
thị xã Z, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Tran Nhat P (Trần Nhật P), sinh năm 1992. Địa chỉ: 8814  
Martin Heights Dr., Houston, TX 77031, USA. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như A trình bày: Do quen biết nên chị Như Anh và anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị Z cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 06/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Như Anh yêu cầu xin ly hôn và thông báo cho anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) biết thì anh Phi đồng ý ly hôn và có văn bản ý kiến gửi về Tòa án. Do đó, chị A yêu cầu được ly hôn với P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngày 04/11/2019 bị đơn Tran Nhat P (Trần Nhật P) trình bày: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị A về hôn nhân, anh Phi với chị A có tổ chức lễ cưới được Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2018. Sau khi kết hôn thì anh Phi về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Phi và chị A đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Phi. Nay anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Như A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như A với anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là công dân Việt Nam cư trú tại nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Nguyên đơn Nguyễn Thị Như A có đơn xin vắng mặt; Bị đơn Tran Nhat P (Trần Nhật P) có văn bản trình bày ý kiến đối với việc tranh chấp ly hôn và xin vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2018 thì chị Nguyễn Thị Như A và anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 06/4/2018; do đó, hôn nhân giữa chị A và anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian sống chung giữa anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) và chị Nguyễn Thị Như A xảy ra mâu thuẫn được hai bên thừa nhận, chị A quyết định ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị A và anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống xa cách, không chăm sóc, yêu thương nhau và anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) cũng đồng ý ly hôn với chị a, nên cho chị A được ly hôn với anh Tran Nhat P (Trần Nhật P) là có căn cứ.

[2.2] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về con chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 19, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Như A.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Như A được ly hôn với anh Trần Nhật P (Trần Nhật P).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Như A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002552 ngày 24/12/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị A đã nộp đủ.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND TX.Z: 01;
- Lưu văn phòng: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 05.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tư**